gtz

Deutsche Gesellschaft fur
Technische Zusammenarbeit
(GTZ) GmbH

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH TRẠNG VOỌC ĐEN MÁ TRẮNG VÀ CÁC LOÀI LINH TRƯỞNG KHÁC Ở VƯỜN QUỐC GIA TAM ĐẢO (10 – 28 THÁNG 11/2006)

NGƯỜI THỰC HIỆN

TS. Nguyễn Xuân Đặng - Viện Sinh Thái và Tài Nguyên Sinh Vật
CN. Nguyễn Xuân Nghĩa - Viện Sinh Thái và Tài Nguyên Sinh Vật
KS. Phan Tiến Lâm -Vườn Quốc Gia Tam Đảo

Tháng 11 năm 2006

Dự án Quản lý Vườn quốc gia Tam Đảo và Vùng Đệm
Vườn Quốc Gia Tam Đảo, Km 13, Xã Hồ Sơn, Huyện Tam Dương, Tỉnh Vĩnh Phúc.
Tel: +84 211 853011 E-mail: gtz-tdmp@hn.vnn.vn

MỤC LỤC

Báo cáo tóm tắt 3

1. Giới thiệu 5

2. Phương pháp nghiên cứu 6

2.1. Phỏng vấn dân và kiểm lâm viên 6

2.2. Lựa chọn khu vực khảo sát 6

2.3. Khảo sát hiện trường 7

2.4. Nỗ lực khảo sát 9

2.5. Tập huấn các bộ VQG Tam Đảo 10

3. Kết quả và thảo luận 11

3.1. Các thông tin phỏng vần về vượn đen má trắng và các loài linh trưởng khác 11

3.2. Thông tin khảo sát về voọc đen má trắng và các loài linh trưởng khác 11

3.3. Các đe doạ đối với linh trưởng 15

3.4. Ghi nhận về các loài thú khác 16

3.5. Kết quả tập huấn 16

4. Kiến nghị 17

Một số ảnh minh hoạ 19

Tài liệu tham khảo 24

Phụ lục 1: Nhiệm vụ được giao 25

Hình 1: Các tuyến khảo sát linh trưởng tại khu vực Ao Dứa, Thạch Bàn, Thiên Thị, Rùng Rình 9

Hình 2: Vị trí các ghi nhận thông tin về linh trưởng ở khu vực khảo sát 14

BÁO CÁO TÓM TẮT

Cuộc điều tra chuyên về linh trưởng với đối tượng chính là loài voọc đen má trắng (*Trachypithecus francoisi*) được tiến hành từ ngày 10 đến 28/11/ 2006, bao gồm 2 pha: phỏng vấn dân địa phương và các kiểm lâm viên từ ngày 10-12/11/2006; khảo sát hiện trường từ 13-28/11/2006.

Tổng số có 90 người từ 11 thôn và 8 kiểm lâm viên của VQG Tam Đảo đã được phỏng vấn. Thông tin phỏng vấn cho thấy có 6 loài linh trưởng hiện còn sinh sống tại VQG Tam Đảo và có thể còn một quần thể nhỏ của loài voọc đen má trắng hoạt động tại khu vực từ Ao Dứa (xã Đạo Trù) đến núi Rùng Rình (xã Quân Chu). Khu vực này đã chọn làm nơi khảo sát hiện trường.

Nỗ lực khảo sát bao gồm 12 ngày tích cực tìm kiếm linh trưởng trên 14 tuyến khảo sát với tổng chiều dài khoảng 139 km và 53 giờ quan sát tại 3 điểm cố định. Các thông tin thu được về các loài linh trưởng không nhiều.

Trước năm 1980, loài voọc đen má trắng rất phổ biến ở VQG Tam Đảo (thông tin phỏng vấn). Đến những năm 1992-1992, quần thể này chỉ ước tính còn 40-120 cá thể (Đỗ Tiến Long, 1992 và Viện ĐTQHR, 1993). Vào năm 1998, Cao Văn Sung và cộng sự (1998) nhận thấy số lượng của voọc đen má trắng ở VQG Tam Đảo còn rất ít, trong khi đó áp săn bắt lại rất cao. Nguyễn Xuân Đặng và cộng sự (Nguyen Xuan Dang et al. 2005) trong các đợt khảo sát năm 2004 và 2005 không quan sát trực tiếp được voọc đen má trắng, mặc dù, đã ghi nhận được thông tin phỏng vấn về sự tồn tại của một đàn nhỏ tại khu vực núi Thiên Thị □ núi Thạch Bàn.

Đợt khảo sát này cũng không quan sát trực tiếp được voọc đen má trắng tại VQG Tam Đảo, chỉ phát hiện được một bải phân mới rất có thể là của voọc đen má trắng. Tuy nhiên, điều đó không đủ để khẳng định sự tồn tại của loài voọc này tại VQG Tam Đảo. Rất có thể loài voọc đen má trắng đã bị tuyệt chủng ở VQG Tam Đảo, hoặc còn tồn tại với số lượng rất ít (khoảng dưới 10 cá thể như thông tin phỏng vấn).

Sự tồn tại của khỉ vàng và khỉ mặt đỏ đã được khẳng định trong đợt khảo sát này bằng các quan sát trực tiếp. Tuy nhiên, tần số gặp quá thấp (chỉ một lần gặp trong suốt 12 ngày khảo sát tích cực trên 14 tuyến với tổng chiều dài 139 km và 53 giờ quan sát tại điểm) cùng với số lượng cá thể ít trong mỗi đàn quan sát được (dưới 10 cá thể) cho thấy số lượng cá thể của 2 loài khỉ này còn lại rất ít trong VQG Tam Đảo. Sự tồn tại của khỉ đuôi lợn và khỉ mốc chưa được khẳng định, và số lượng cá thể của chúng cũng sẽ là rất thấp nếu vẫn còn tồn tại.

VQG Tam Đảo vẫn còn lưu giữ được một diện tích liên tục lớn nhất các sinh cảnh rừng đất thấp và rừng núi thấp ở miền Bắc Việt Nam. Các khu rừng cây cao, chất lượng khá tốt có thể cung cấp cho các loài linh trưởng nguồn thức ăn dồi dào và nơi trú ẩn thích hợp vẫn còn chiếm một diện tích đáng kể. Các đe doạ chính hiện nay đối với thú linh trưởng ở VQG Tam Đảo cũng như đối với nhiều loài động vật hoang dã khác là tình trạng săn bắn, bẫy bắt động vật và nhiễu loạn sinh cảnh của chúng

vẫn đang diễn ra khá mạnh. Để bảo tồn các loài linh trưởng tại VQG Tam Đảo các biện pháp sau đây đã được đề xuất:

1. **Kiểm soát tình trạng săn bắn, bẫy bắt, buôn bán động vật hoang dã và nhiễu loạn sinh cảnh.**
2. **Giám sát các quần thể linh trưởng hiện còn ở VQG Tam Đảo.**
3. **Thả bổ sung các cá thể linh trưởng vào VQG Tam Đảo.**

Một cán bộ kỹ thuật của VQG Tam Đảo và một kiểm lâm viên của Trạm Kiểm lâm Tam Đảo đã được tập huấn về kỹ thuật khảo sát linh trưởng và thu thập các thông tin về loài. Nhìn chung, các học viên đã cơ bản nắm được những kiến thức cung cấp, tuy nhiên, cần được đào tạo thêm để nâng cao năng lực khảo sát.

Lời cám ơn

Toàn bộ các thành viên của đoàn khảo sát chân thành cám ơn Dự án Quản lý VQG Tam Đảo và Vùng đệm, đặc biệt là ông Đỗ Đình Tiến – Giám đốc và ông Herbert Chris – cố vấn trưởng đã tài trợ và hướng dẫn cụ thể việc thực hiện dự án nhỏ này; cám ơn các cán bộ, nhân viên của Ban quản lý VQG Tam Đảo; UBND và nhân dân các xã vùng đệm VQG Tam Đảo đã nhiệt tình ủng hộ và giúp đỡ Đoàn khảo sát; cám ơn Ban lãnh đạo Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật đã cho phép chúng tôi tham gia thực hiện dự án này.

CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO

GPS – Máy định vị toàn cầu
Viện STTNSV – Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật
IUCN – Tổ chức Bảo vệ Thiên nhiên Thế giới
Viện ĐTQHR – Viện Điều tra, Quy hoạch Rừng
VQG – Vườn quốc gia
LSNG – Lâm sản ngoài gỗ
TDMP – Dự án quản lý VQG Tam Đảo và Vùng đệm

Danh lục đỏ của IUCN:

CR – Rất nguy cấp
EN – Nguy cấp
VU – Sẽ nguy cấp
DD – Thiếu số liệu
LRnt – Gần bị đe doạ

Sách đỏ Việt Nam (2000):

E – Nguy cấp
V – Sẽ nguy cấp
R – Hiếm
T – Đe doạ

Ghi chú: Trong báo cáo, tất cả các toạ độ UTM đo bằng mày GPS tại hiện trường không trùng với các toạ độ tương ứng ghi trong Bản độ VQG Tam Đảo do Dự án cung cấp, cần hiệu định lại như sau. Ví dụ, toạ độ GPS là 0564064; 2377837 sẽ tương ứng với toạ độ trên bản đồ là 0564064; 237**8**837.

I. GIỚI THIỆU

Khu bảo tồn Thiên nhiên Tam Đảo được công bố thành lập vào năm 1977 trong Quyết định 41/TTg, ngày 24/1/1977 của Thủ tướng Chính phủ và được chuyển hạng thành VQG Tam Đảo vào tháng 3/1996 bởi Quyết định 136/TTg, ngày 6/3/1996 của Thủ tướng Chính phủ. Tổng diện tích của VQG hiện nay là 34.995 ha. Ban quản lý VQG Tam Đảo được thành lập vào tháng 5/1996. Các dạng sinh cảnh chính ở VQG Tam Đảo là rừng nhiệt đới thường xanh đất thấp và rừng nhiệt đới thường xanh núi thấp với sự đa dạng cao các loài động vật hoang dã (Tordoff et al. 2004).

Loài voọc đen má trắng (*Trachypithecus francoisi*) được xếp bậc "sẽ nguy cấp" – (V, VU) trong Sách đỏ Việt Nam (2000) và Danh lục đỏ năm 2006 của IUCN, tuy nhiên, tình trạng bảo tồn của nó cần được xếp vào bậc "rất nguy cấp" ở Việt Nam và "nguy cấp" (EN) trên thế giới (Nadler et al., 2003). Vùng phân bố của voọc đen má trắng chỉ giới hạn trong khu vực Nam Trung Quốc và Bắc Việt Nam. Tại Trung Quốc, loài này có phân bố rộng khắp Nam Trung Quốc, nhưng sinh cảnh bị phân tán mạnh (Zhang et al., 1992, in Nadler et al., 2003).

Ở Việt Nam, vùng phân bố lịch sử của voọc đen má trắng bao gồm các tỉnh Hà Giang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Lào Cai và Yên Bái. Tuy nhiên, loài này đã bị tiêu diệt ở hầu hết các vùng phân bố của nó và hiện này chỉ còn gặp ở các mảng rừng nhỏ tách biệt. Tổng số lượng cá thể của loài này ước tính không quá 300 con, phân tán trên ít nhất 10 quần thể nhỏ, không có quần thể nào còn trên 50 cá thể (Nadler et al., 2003). Điều này cho thấy sự thách thức lớn trong công tác bảo tồn loài voọc đen má trắng này.

Ở VQG Tam Đảo, loài voọc đen má trắng đã được ghi nhận trong một số nghiên cứu trước đây (Đỗ Tiến Long, 1992; Viện ĐTQHR 1993 và Cao Văn Sung và cs. 1998). Tuy nhiên, độ phong phú của nó bị suy giảm nhanh. Khảo sát của Nguyễn Xuân Đặng và cộng sự trong các năm 2004-2005 không quan sát trực tiếp được loài này, tuy nhiên, sự tồn tại của nó vẫn được ghi nhận qua các thông tin phỏng vấn dân cư địa phương.

Do nguy cơ tuyệt chủng cao trên toàn cầu nên bất kỳ một quần thể nào của loài voọc đen má trắng dù là nhỏ cũng cần được ưu tiên bảo tồn. Cuộc khảo sát chuyên về linh trưởng này được tiến hành trong khuôn khổ của Dự án quản lý VQG Tam Đảo và vùng đệm" (GTZ- ăn phòng tại Việt Nam) nhằm đánh giá tình trạng quần thể voọc đen má trắng và các loài linh trưởng khác tại VQG Tam Đảo để xây dựng các biện pháp bảo tồn phù hợp. Các mục tiêu cụ thể của cuộc khảo sát này là:

1. Đánh giá kích thước quần thể, cấu trúc, phân bố và tình trạng sinh cảnh của loài voọc đen má trắng ở VQG Tam Đảo.
2. Thu thập các thông tin về tình trạng của các loài linh trưởng khác trong khu vực nghiên cứu.
3. Tập huấn cho 2 cán bộ kỹ thuật của VQG Tam Đảo về phương pháp khảo sát.
4. Xác định các hoạt động tiếp theo để phục hồi, bảo tồn và giám sát quần thể voọc đen má trắng.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp nghiên cứu bao gồm phỏng vấn dân địa phương và các cán bộ kiểm lâm, và khảo sát hiện trường tại khu vực lựa chọn. Đoàn khảo sát bao gồm 2 cán bộ nghiên cứu của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (Viện STTNSV), một cán bộ kỹ thuật của VQG Tam Đảo và một kiểm lâm viên của Trạm Kiểm lâm Tam Đảo:

1. TS. Nguyễn Xuân Đặng – nghiên cứu thú, Viện STTNSV, trưởng đoàn.
2. CN. Nguyễn Xuân Nghĩa – nghiên cứu thú, Viện STTNSV
3. KS. Phan Tiến Long – cán bộ kỹ thuật, VQG Tam Đảo (học viên).
4. Nguyễn Đức Long – kiểm lâm viên, Trạm Kiểm lâm Tam Đảo (học viên và dẫn đường)

2.1. Phỏng vấn dân và kiểm lâm viên

Có 2 hình thức phỏng vấn được áp dụng: phỏng vấn theo nhóm để đánh giá tập thể về tình trạng thú và phỏng vấn đơn lẻ một người hoặc vài người đối với những người được xác định là có kiến thức tốt về tài nguyên của VQG Tam Đảo (đặc biệt là những người từng đi săn bắt trước đây trong vùng). Các cuộc phỏng vấn nhằm thu thập các thông tin cập nhật về tình trạng của khu hệ thú ở VQG Tam Đảo, xu hướng biến đổi độ phong phú của chúng và tình trạng khai thác thú làm thực phẩm hoặc để buôn bán ở địa phương.

Phỏng vấn được tiến hành từ 10-12/2005 tại 11 thôn của 6 xã, Thị trấn Tam Đảo và 4 Trạm Kiểm lâm của VQG Tam Đảo. Các thôn, xã đã phỏng vấn bao gồm: xã Quân Chu (thôn Hòa Bình II, thôn Chiểm và thị trấn Quân Chu), xã Cát Nê (Thôn Tân Phú), xã Hợp Hoà (thôn Đồng Phai), xã Đạo Trù (thôn Vĩnh Ninh, thôn Phân Lân), xã Đại Đình (thôn Đồng Thông, thôn Lõng Sâu) và xã Tam Quan (thôn Đồng Bùa, thôn Yên Trung). Bốn trạm Kiểm lâm được phỏng vấn là các trạm Hợp Hoà, Đạo Trù, Tam Quan và Thị trấn Tam Đảo.

Trong quá trình phỏng vấn, đã đề nghị những người được phỏng vấn trả lời các câu hỏi từ đơn giản đến chi tiết về tình trạng của các loài linh trưởng ở VQG Tam Đảo và cung cấp các chứng cớ nếu có như da, xương còn lưu giữ; dấu chấn mới thấy, số người cùng biết về thông tin đó, ngày tháng năm và nơi xảy ra thông tin. Các ảnh màu chụp sẵn của các loài linh trưởng được sử dụng để làm rõ thêm về sự nhận diện loài của người được phỏng vấn, nhưng chỉ vào những phút cuối của các cuốc phỏng vấn. Thông tin phỏng vấn cũng được dùng để xác định khu vực phù hợp cho khảo sát hiện trường.

Tất cả có khoảng 90 người đã được phỏng vấn kể cả 8 kiểm lâm viên của VQG Tam Đảo. Những người dân này đã từng là những người thường xuyên vào rừng săn, bắt động vật hoặc khai thác lâm sản khác (chặt gỗ, thu hái LSNG,...). Trong số họ, khoảnh 40 người có hiểu biết khá tốt về thú ở VQG Tam Đảo bởi vì họ đã từng là thợ săn lành nghề. Tuy nhiên, chỉ có 16 người là có thể cung cấp một số ít thông tin đáng tin cậy về các loài linh trưởng ở VQG Tam Đảo trong khoảng 10 năm gần đây. Những người khác đều nói rằng đã lâu họ không còn đi săn bắt hoặc vào rừng nữa nên không biết.

2.2. Lựa chọn khu vực khảo sát

Tất cả những người dân được phỏng vấn đều thông báo rằng trước 1980, voọc đen má trắng khá phổ biến ở VQG Tam Đảo. Có thể gặp chúng tại nhiều khu vực khác nhau, đặc biệt, ở các khu vực như thượng nguồn suối Trầm – suối Tiên (thuộc các xã Hợp Hoà, Thiện Kế, La Bằng); thượng nguồn Ngòi Lạnh và đỉnh Tam Đảo Bắc (xã Đạo Trù và xã Hoàng Nông); Ao Dứa – Thạch Bàn – Thiên Thị – Rùng Rình (các xã Đạo Trù, Đại Đình, Ký Phú và Quân Chu) và khu vực Mỏ quạ há (xã Trung Mỹ). Tuy nhiên, tình trạng săn bắt quá mức đã khiến chúng bị tuyệt diệt ở hầu hết các khu vực này.

Có rất ít thông tin về khả năng tồn tại loài voọc đen má trắng tại VQG Tam Đảo, các thông tin này cho biết có thể còn một số ít cá thể của loài này đang sinh sống tại khu vực từ Ao Dứa đến đỉnh Rùng Rình (xem chi tiết hơn ở phần III). Trong đợt khảo sát năm 2005, chúng tôi chỉ thu thập được thông tin phỏng vấn về sự tồn tại của một nhóm nhỏ voọc đen má trắng ở núi Thiên Thị (= Phù Nghĩa) (Nguyen Xuan Dang et al., 2005). Trên cơ sở các thông tin trên chúng tôi quyết định chọn khảo sát tìm kiếm voọc đen má trắng và các loài linh trưởng khác tại khu vực Ao Dứa – Rùng Rình (Hình 1).

Khu vực phảo sát thuộc các tiểu khu 95, 97, 393 và 395, bao trùm cả sườn Đông (Vĩnh Phúc) và sườn Tây (Thái Nguyên) của dãy núi Tam Đảo chính với các đỉnh cao tới 1.300 – 1.400 m và sườn rất dốc như Thiên Thị, Thạch Bàn, và Rùng Rình. Khu vực khảo sát có bình độ từ 400 – 1.400m so với mặt biển. Rừng từ độ cao 700 m trở lên còn khá tốt. Các kiểu rừng chính là rừng hổn giao tre-gỗ cây cao. Cũng có một số mảng rừng tre thuần loại hoặc rừng cây gỗ cao rất tốt.

Khảo sát được tiến hành ở độ cao từ 900m trở lên, vì ở độ cao thấp hơn, rừng đã bị suy thoái và bị quấy nhiễu bởi các hoạt động của người dân (làng bản, sự xâm nhập vào rừng để thu hái lâm sản, săn bắt động vật; chăn thả gia súc; làm đường,...)

2.3. Khảo sát hiện trường

- *Khảo sát theo tuyến*

Phương pháp khảo sát theo tuyến được sử dụng để tìm quan sát trực tiếp con vật hoặc các dấu vết hoạt động của chúng (dấu chân, phân, tiếng kêu,...). Các tuyến khảo sát đi xuyên qua các dạng sinh cảnh khác nhau, nhưng chủ yếu là sinh cảnh thích hợp cho voọc đen má trắng và các loài linh trưởng khác. Chiều dài của mỗi tuyến thường là 5-15 km tuỳ địa hình. Do địa hình rất dốc và rừng cây rất rậm nên các đường mòn nhỏ đã lâu ngày không sử dụng, được dùng làm tuyến khảo sát. Từ tuyến chính đó thực hiện các tuyến thứ cấp cắt sâu vào rừng. Các tuyến được bắt đầu từ lán ngủ, thường thì mỗi ngày thực hiện một tuyến, rất ít tuyến được lập lại 2 lần. Dụng cụ nghiên cứu là ống nhòm, máy ảnh, sổ công tác, bút viết và phiếu điều tra chuẩn bị sẵn.

- *Quan sát tại điểm cố định*

Một số điểm cao có tầm nhìn rộng ra các sườn núi xung quanh (sườn Thài Nguyên) mà có khả năng là nơi voọc và khỉ ra hoạt động được sử dụng làm điểm quan sát. Tại các điểm này đã tiến hành theo dõi quan sát từ sáng sớm đến khi trời tối với hy vọng phát hiện được voọc hoặc khỉ đi kiếm ăn qua.

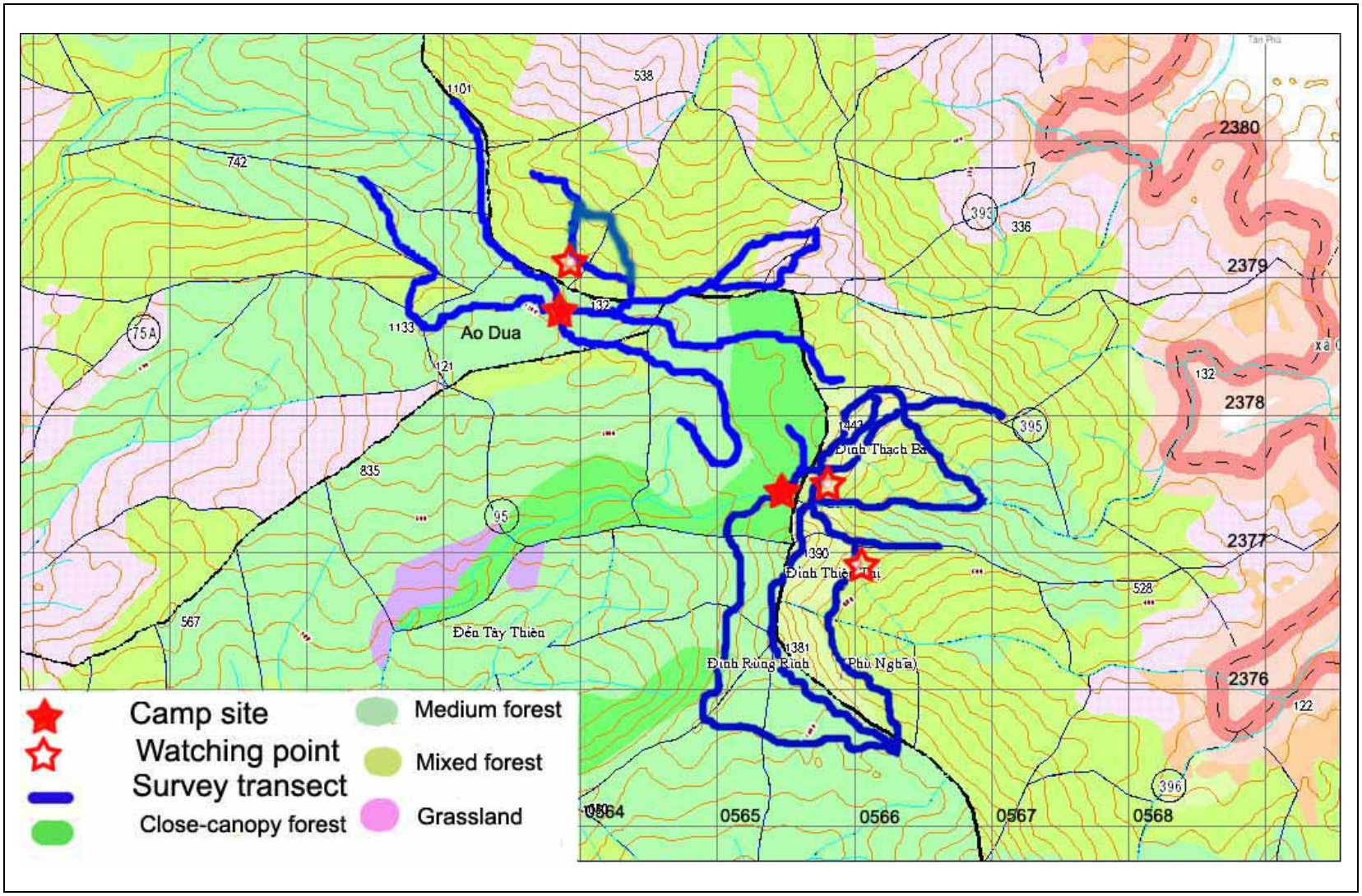

Hình 1: Các tuyến khảo sát linh trưởng tại khu vực Ao Dứa □ Thạch Bàn □ Thiên Thị □ Rùng Rình

- *Ghi chép số liêu.*

Trong bất kỳ lần gặp được linh trưởng hoặc dấu vết của chúng các thông tin sau đây được thu thập: ngày tháng, thời gian, toạ độ GPS, độ cao, sinh cảnh (rừng tre nưa, rừng thứ sinh thường xanh, rừng nguyên sinh thường xanh, rừng nguyên sinh trên núi đá,...), loài bắt gặp, dạng thông tin (thấy con vật, dấu chân, dấu vết thức ăn,...)

- *Tài liệu nhận diện loài*

Các tài liệu sau được sữ dụng cho nhận diện loài: "Mammals of Thailand", Bangkok của Lekagul et al., 1977 và "Sổ tay nhận diện một số loài thú quan trọng ở Phong Nha – Kẻ Bàng" của Phạm Nhật và Nguyễn Xuân Đặng, 2000, Hà Nội.

2.4. Nỗ lực khảo sát

Khảo sát được tiến hành từ 13-28/11/2006 với 2 địa điểm đóng lán:

- Lán 1 tại eo giữa Thiên Thị và Thạch Bàn (0565390; 2376465; alt. 1116m), từ 13-20/11/2006 với 7 ngày khảo sát tích cực.
- Lán 2 tại phía Bắc Ao Dứa (0563867; 2377745, alt.1230m), từ 23-28/2006 với 5 ngày khảo sát tích cực.

Tất cả có 14 tuyến khảo sát được thực hiện, bắt đầu từ lán, tổng chiều dài các tuyến là 139 km. Tại 3 điểm quan sát cố định đã tiến hành 53 giờ theo dõi (Bảng 1). Vị trí các tuyến khảo sát và các điểm quan sát được thể hiện trên Hình 1.

Bảng 1: Nỗ lực khảo sát linh trưởng tại VQG Tam Đảo

Điểm đóng lán	Toạ độ lán	Tổng chiều dài tuyến khảo sát	Tổng thời gian quan sát điểm
Lán 1 (Eo Thiên Thị-Thạch Bàn)	0565390; 2376465 alt. 1116m	77 km	33 giờ
Lán 2 (Bắc Ao Dứa)	(0563867; 2377745, alt.1230m)	62 km	20 giờ
Tổng:		**139 km**	**53 giờ**

Vị trí của 3 điểm quan sát là: Sườn Thái Nguyên của núi Thạch Bàn (0565578; 2376256 alt. 1220m); sườn Thái Nguyên của núi Thiên Thị (0565722;2376005 alt. 1153m) và sườn Thái Nguyên của khu vực Bắc Ao Dứa (0563892; 2378093, alt. 1327).

Từ lán 1 có 8 tuyến khảo sát với tổng chiều dài khoảng 77 km như sau:

- Tuyến 1: từ lán đi về phía Nam, theo sườn Tây của núi Thiên Thị và núi Rùng Rình và ngược lại, tổng chiều dài khoảng 14 km.
- Tuyến 2: từ lán đi theo hướng Đông Nam, theo sườn Thái Nguyên của núi Thiên Thị tới khu vực Dòng Sến và Đá Kẹp và ngược lại, dài khoảng 8 km.

- Tuyến 3: từ lán theo hướng Đông Bắc, trên sườn Thái Nguyên của núi Thiên Thị và núi Thạch Bàn và ngược lại, dài khoảng 10 km.
- Tuyến 4: từ lán theo hướng Nam, qua các đỉnh Thiên Thị và Rùng Rình và ngược lại, dài khoảng 8 km.
- Tuyến 5: từ lán theo hướng Đông, trên sườn Thái Nguyên của núi Thạch Bàn và ngược lại, dại khoảng 8 km.
- Tuyến 6: từ lán theo hướng Nam, trên sườn Thái Nguyên của núi Thiên Thị và Rùng Rình và ngược lại, dài khoảng 12 km.
- Tuyến 7: từ lán theo hướng Đông Bắc, trên sườn Thái Nguyên của núi Thạch Bàn và ngược lại, dài khoảng 8 km.
- Tuyến 8: từ lán theo hướng Bắc trên sườn Tây của núi Thạch Bàn và ngược lại, dài khoảng 7 km.

Từ lán 2 có 6 tuyến với chiều dài khoảng 62 km:

- Tuyến 1: từ lán theo hướng Tây Nam xuống thượng nguồn suối Tây Thiên và ngược lại, dài khoảng 12 km.
- Tuyến 2: từ lán theo hướng Đông và hướng Nam, dọc theo dông núi thới đỉnh Thạch Bàn và ngược lại, dài khoảng 10 km.
- Tuyến 3: từ lán theo hướng Bắc tới đỉnh 1101 và ngược lại, dài khoảng 12 km.
- Tuyến 4: từ lán theo hướng Đông Bắc trên sườn Đạo Trù và ngược lại, dài khoảng 10 km.
- Tuyến 5: từ lán theo hướng Bắc trên sườn Thái Nguyên và ngược lại, khoảng 9 km.
- Tuyến 6: từ lán theo hướng Tây trên sườn Thái Nguyên và ngược lại, dài khoảng 9 km.

2.5. Tập huấn các bộ VQG Tam Đảo

Một các bộ kỹ thuật của VQG Tam Đảo và một kiểm lâm viên của Trạm Kiểm lâm Tam Đảo đã được tập huấn về kỹ thuật điều tra linh trưởng và cách ghi nhận các thông tin về loài. Trước khi khảo sát thực địa, các học viên được cung cấp một số kiến thức về tình trạng và tầm quan trọng của việc bảo tồn voọc đen má trắng và các loài linh trưởng khác; các giải pháp bảo tồn chúng và các phương pháp khảo sát thực địa đối với các loài linh trưởng (phỏng vấn dân bản, điều tra theo tuyến, nhận diện loài voọc đen má trắng và các dấu vết của chúng trên hiện trường, sử dụng các thiết bị khảo sát, phân tích số liệu,...) Sau đó, các học viên tham gia trực tiếp vào các hoạt động khảo sát linh trưởng để học và thực tập các phương pháp, kỹ năng điều tra.

III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thông tin phỏng vấn về voọc đen má trắng và các loài linh trưởng khác

Như đã nói ở trên, tất cả có khoảng 90 người thuộc 11 thôn và 4 trạm kiểm lâm đã được phỏng vấn. Tuy nhiên, chỉ có 16 người có thể cung cấp một vài thông tin về các loài linh trưởng trong khoảng 10 năm gần đây. Các thông tin phỏng vấn cho biết, trước năm 1980, voọc đen má trắng khá phổ biến ở VQG Tam Đảo. Có thể gặp chúng ở nhiều khu vực khác nhau của VQG. Tuy nhiên, tình trạng săn bắt quá mức trong nhiều năm liên tục đã đã làm cho loài này không còn gặp ở hầu hết các khu vực. Hiện nay, có thể vẫn còn một quần thể nhỏ đang sinh sống ở khu vực từ Ao Dứa (0563000;2378200) tới núi Rùng Rình 0565300; 2575100):

- Một số người được phỏng vấn ở Xóm Vang (xã Quân Chu) thông báo đã nhìn thấy một đán 3 cá thể voọc đen má trắng vào tháng 3/2005, tại núi Thiên Thị và có thể còn một số ít các thể của loài này vẫn còn sinh sống ở khu vực Ao Dứa – Rùng Rình.
- Một số người khác ở các thôn Chiểm, Hoà Bình, Thị trấn Quân Chu của xã Quân Chu cho rằng loài voọc đen má trắng vẫn còn tồn tại ở VQG Tam Đảo và khu vực Ao Dứa – Rùng Rình là nơi sinh cảnh thích hợp nhất cho loài này sinh sống. Bốn loài khỉ (khỉ vàng, khỉ mặt đỏ, khỉ đuôi lợn và khỉ mốc) và loài cu li lớn thỉnh thoảng vẫn con gặp ở khu vực này.
- Đa số những người được phỏng vấn ở xã Cát Nê cũng cung cấp thông tin tương tự về voọc đen má trắng và các loài linh trưởng khác. Chỉ có một người thông báo rằng đã gặp một nhóm 5-10 cá thể voọc đen má trắng (anh ta nhìn thấy 2 trưởng thành và một con non màu vàng) vào tháng 10/2005, tại núi Thạch Bàn. Người này vẫn thường đi săn trộm tại VQG Tam Đảo. Khi chúng tôi đến nhà thấy anh đang lột da một con mèo rừng vừa mới săn được đêm hôm trước, cũng tại nhà anh chúng tôi còn thấy một bộ da mèo rừng khác còn mới và một số sóc đã lột da cất trong tủ lạnh.
- Những người được phỏng vấn ở Thị trấn Tam Đảo thông báo lần cuối gặp đàn voọc đen má trắng 4-5 cá thể tại khu vực Thiên Thị – Thạch Bàn khoảng 4-5 năm trước đây. Một vài cá thể vẫn có thể còn tồn tại ở đó cho đến nay. Các loài linh trưởng khác như 4 loài khỉ và cu li lớn thỉnh thoảng vẫn gặp hay bắn được.
- Tất cả những người được phỏng vấn ở các xã Hợp Hoà, Đạo Trù, Đại Đình và Tam Quan và các kiểm lâm viên từ 4 trạm kiểm lâm đều thông báo không có thông tin gì về voọc đen má trắng trong khoảng ít nhất 10 năm trở lại đây.

Như vậy, các thông tin phỏng vấn cho thấy có khả năng vẫn tồn tại một số cá thể của loài voọc đen má trắng tại khu vực Ao Dứa – Rung Rình của VQG Tam Đảo. Khu vực này đã được chúng tôi chọn làm nơi khảo sát hiện trường.

3.2. Thông tin khảo sát về voọc đen má trắng và các loài linh trưởng khác

Với tổng thời gian 12 ngày khảo sát tích cực trên 14 tuyến có tổng chiều dài 139 km và 53 giờ quan sát tại điểm nhưng chỉ thu được rất ít thông tin về voọc đen má trắng và các loài linh trưởng khác (Bảng 2, Hình 2)

Voọc đen má trắng: không quan sát trực tiếp được cá thể nào. Chỉ phát hiện một bải phân duy nhất rất có thể là phân của loài này vào ngày 25/11/2006 tại khu vực phía Bắc Ao Dứa (0564064; 2377837; alt. 1275). Phân có chứa nhiều mụn nhỏ lá cây, hình dạng và thành phần của phân rất giống với phân của loài voọc ăn lá (Hình 3).

Bảng 2: Các ghi nhận hiện trường về voọc đen má trắng và linh trưởng khác

No.	Loài	Thông tin	Địa điểm	Toạ độ
1.	**Voọc đen má trắng** (*Tr. francoisi*)	Phân mới	Bắc Ao Dứa	0564064; 2377837 alt. 1275
2.	**Khỉ** (*Macaca sp.)*	Phân cũ và khá mới	Bắc Ao Dứa	0564364; 2378331 Alt. 1255
3.	**Khỉ** (*Macaca sp.)*	Phân khá mới	Ao Dứa	0564812; 2377244 Alt.1190
4.	**Khỉ** (*Macaca sp.*)	Vết ăn quả na rừng (*Annona sp.)*	Ao Dứa	0564309; 2377650 Alt. 1213
5.	**Khỉ** (*Macaca sp.)*	Phân cũ	Sườn núi Thiên Thị	0566051; 2376030 alt.860
6.	**Macaque** (*Macaca sp.)*	Phân gần mới	Sườn Thạch Bàn	0565877; 2376231 alt. 1196.
7.	**Macaque** (*Macaca sp.)*	Phân gần mới	Sườn Thạch Bàn	0566016/ 2376803
8.	**Khỉ vàng** (*Macaca mulatta*)	Nhìn thấy nhóm 5-10 cá thể	Sườn núi Thạch Bàn	0565895; 2376685 Alt. 1196
9.	**Khỉ** (*Macaca sp.)*	Vết ăn quả dẻ (*Lithocarpus sp.)* và ăn măng sặt.	Sườn núi Thiên Thị	0565791;2376091 alt.1172.
10	**Khỉ** (*Macaca sp.)*	Phân khá mới	Sườn núi Thiên Thị	0566039; 2376028 alt.1090
11.	**Khỉ mặt đỏ** (*Macaca arctoides*)	Thấy mọt nhóm 5-10 cá thể	Eo giữa Thiên Thị và Rùng Rình	0565410; 2375816 alt. 1339.

Khỉ vàng: đã nhìn thấy một đàn khoảng 5-10 cá thể vào lúc 9:40 sáng, ngày 19/11/2006, gần đỉnh núi Thạch Bàn (0565895; 2376685; alt. 1196). Trời nắng đẹp, khỉ đang kiếm ăn trên tán cây, gây nhiều tiếng động. Chúng tôi tìm cách tiếp cận đàn khỉ để quan sát tốt nhơn, nhưng chúng phát hiện có động và di chuyển sâu xuống dưới sườn núi.

Khỉ mặt đỏ: đã nhìn thấy một đàn khoảng 5-10 cá thể vào lúc 9:50, ngày 16/11/2006, tại eo núi giữa Thiên Thị và Rùng Rình (0565410; 2375816; alt. 1339). Đàn khỉ đang kiếm ăn cả trên cây và trên mặt đất, lật đá rơi xuống dốc. Khi chúng tôi đến gần thì đàn khỉ di chuyển sâu xuống dưới sườn núi. Tại hiện trường, còn rất nhiều vết ăn quả cây, bẻ măng sặt, lật đất đá.

Các loài khỉ khác: không quan sát trực tiếp được đàn nào, chỉ ghi nhận được một số bải phân mới và cũ và vết ăn quả cây, măng sặt ở sườn Thiên Thị, Thạch Bàn và Ao Dứa (Bảng 2 , Hình 4 đến Hình 8), không thể xác định được là của loài khỉ nào.

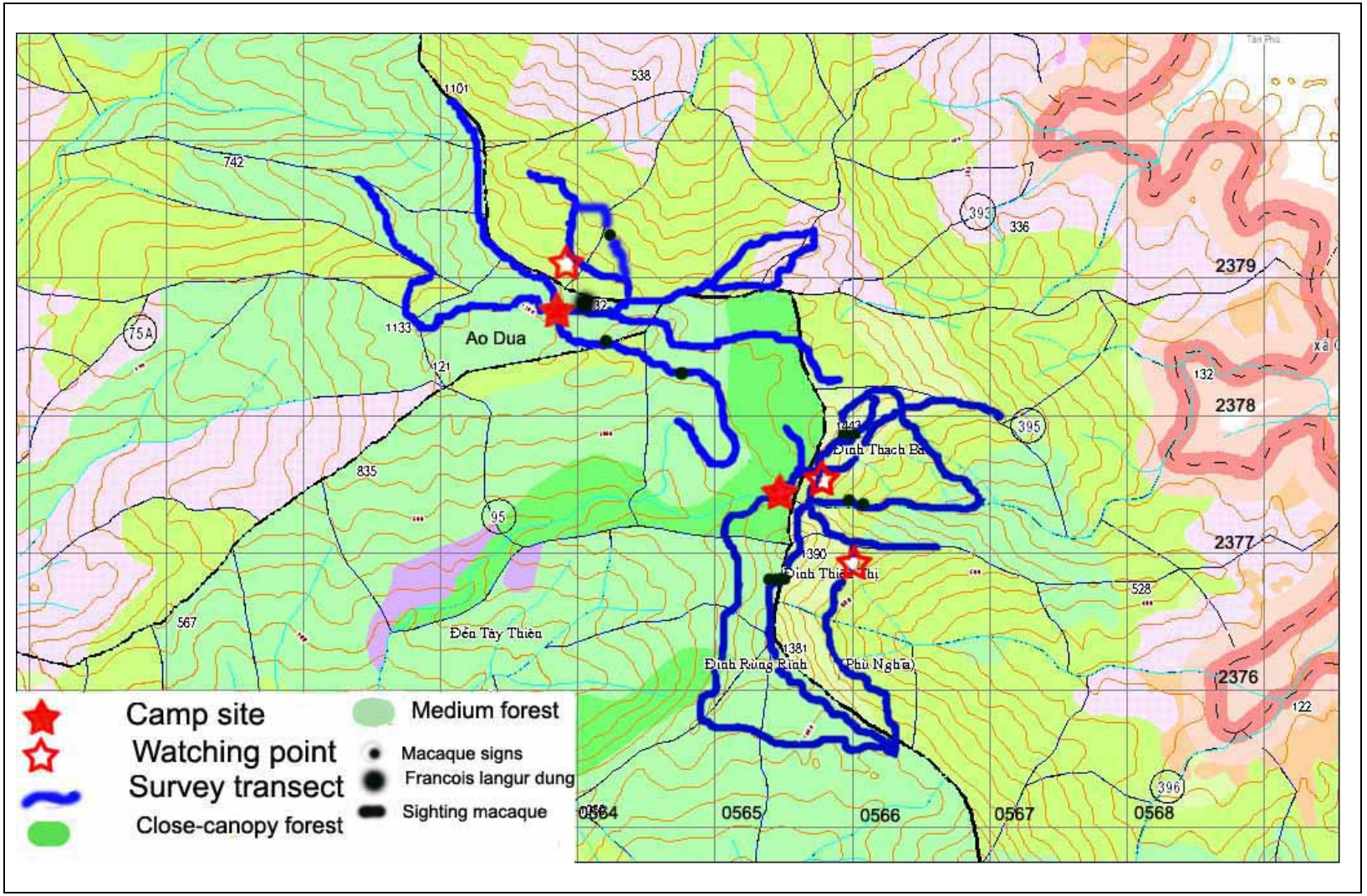

Hình 2: Vị trí các ghi nhận thông tin về linh trưởng ở khu vực khảo sát (dầu vết khỉ; • phân voọc; Gặp đàn khỉ)

Thảo luận:

VQG Tam Đảo vốn có khu hệ thú linh trưởng phong phú. Ít nhất, có 8 loài linh trưởng đã được ghi nhận tại đây qua các nghiên cứu của Đỗ Tiến Long (1992), Viện ĐTQHR (1993) và Cao Văn Sung và cộng sự (1998) (Bảng 3).

Bảng 3: Các loài linh trưởng đã ghi nhận ở VQG Tam Đảo và tình trạng bảo tồn của chúng

No.	Tên khoa học	Tên Việt Nam	Năm ghi nhận *				SĐVN 2000	IUCN 2006
			1992	1993	1998	2005		
1.	*Nycticebus bengalensis*	Cu li lớn	Sp.	O.	O.	Sn.	**V**	**VU**
2.	*Macaca arctoides*	Khỉ mặt đỏ	Sp.	Sp.	Re.	Re.	**V**	**VU**
3.	*Macaca mulatta*	Khỉ vàng		Re.	Re.	Re.		**LRnt**
4.	*Macaca assamensis*	Khỉ mốc	Sp.	Re.	Re.	Re.	**V**	**VU**
5.	*Macaca nemestrina*	Khỉ đuôi lợn	Re.	Re.	Re.	Re.	**V**	**VU**
6.	*Trachypithecus francoisi*	Voọc đen má trắng	Sp.	O.	Re.	Re.	**V**	**VU**
7.	*Rhinopithecus avunculus*	Voọc mũi hếch	Re.	O.		Ext.	**E**	**CR**
8.	*Nomascus concolor*	Vượn đen	Ext.	Ext.	Re.	Ext.	**E**	**EN**

Ghi chú (*) – Ghi nhận năm 1992 theo Đỗ Tiến Long (1992), năm 1993 theo Viện ĐTQHR (1993), năm 1998 theo Cao Văn Sung và cs. (1998) và năm 2005 theo Nguyen Xuan Dang et al., (2005).
O- quan sát; Sp. có mẫu vật; Sn – dấu vết, Re- Phỏng vấn, Ext. đã tuyệt chủng.
SĐVN – Sách đỏ Việt Nam (2000): E- nguy cấp, V- sẽ nguy cấp, IUCN – Danh lục đỏ của IUCN (2006): CR-rất nguy cấp, EN-nguy cấp, VU- sẽ nguy cấp, LRnt – gần bị đe doạ.

Tuy nhiên, VQG luôn chịu áp lực lớn về săn bắt động vật hoang dã và phá hoại sinh cảnh của các dân cư sống gần VQG (Đỗ Tiến Long, 1992; Viện ĐTQHR, 1993; Cao Văn Sung và cs., 1998; Tordoff et al., 2004) cùng với việc thành lập Ban quản lý của VQG muộn (vào 1996) đã không thể ngăn cản được sự suy thoái nhanh của các quần thể linh trưởng. Nghiên cứu của Nguyễn Xuân Đặng và cộng sự trong các năm 2004-2005 đã xác định 2 loài linh trưởng (vượn đen - *Nomascus concolor* và voọc mũi hếch - *Rhinopithecus avunculus)* đã bị tuyệt chủng ở VQG Tam Đảo và 6 loài khác có số lượng rất thấp (Nguyen Xuan Dang et al., 2005)

Voọc đen má trắng, theo phỏng vấn dân địa phương, khá phổ biến ở VQG Tam Đảo trước những năm 1980. Nó là đối tượng săn bắt thường xuyên ở nhiều thôn xã quanh VQG. Đến năm 1992-1993, quần thể voọc đen má trắng ở đây ước tính chỉ còn khoảng 40-120 cá thể (Đỗ Tiến Long, 1992; Viện ĐTQHR, 1993). Vào năm 1998, Cao văn Sung và cộng sự đã tiến hành đánh giá lại tài nguyên động vật hoang dã trong VQG Tam Đảo và nhận thấy quần thể voọc đen má trắng ở đây còn số lượng cá thể rất ít

trong khí đó áp lực săn bắt lại rất cao. Nguyen Xuan Dang et al. (2005) trong các đợt khảo sát năm 2004-2005 không quan sát trực tiếp được đàn voọc nào, chỉ ghi nhận được thông tin phỏng vấn về sự tồn tại của một quần thể rất nhỏ ở khu vực Thiên Thị – Thạch Bàn. Đợt khảo sát chuyên về linh trưởng vào tháng 11/2006 này cũng không quan sát trực tiếp được đàn nào, chỉ phát hiện một bải phân rất có thể là phân của loài voọc đen má trắng. Điều đó không đủ để khẳng định sự tồn tại của loài voọc đen má trắng ở VQG Tam Đảo. Rất có thể, loài này đã bị tuyệt chủng ở VQG Tam Đảo hoặc nếu còn thì với số lượng cá thể rất ít (dưới 10 cá thể dựa trên các thông tin phỏng vấn).

Sự tồn tại của loài khỉ vàng và khỉ mặt đỏ đã được khẳng định trong đợt khảo sát này thông qua việc quan sát trực tiếp được chúng, tuy nhiên, tần số gặp rất thấp (một quan sát trong suốt 12 ngày tìm kiếm tích cực trên 14 tuyến khảo sát với chiều dài 139 mét và 53 giờ theo dõi tại điểm) và số lượng cá thể ít (dưới 10 cá thể) của mỗi đàn quan sát được cho thấy số lượng cá thể của các loài này ở VQG Tam Đảo còn rất thấp. Sự tồn tại của loài khỉ đuôi lợn và khỉ mốc chưa được khẳng định, nhưng điều chắc chắn là số lượng cá thể của chúng cũng rất thấp nếu vẫn còn.

3.3. Các đe doạ chính đối với linh trưởng

VQG Tam Đảo có 2 dạng rừng chính là rừng thường xanh trên đất thấp và rừng thường xanh trên núi thấp (Tordoff, 2002). Hiện nay, mặc dù đã bị tác động mạnh trong nhiều năm qua, VQG Tam Đảo vẫn lưu giữ được diện tích rừng đất thấp, rừng núi thấp và rừng tre lớn nhất ở miền Bắc Việt Nam. Những khu rừng cây cao có thể cung cấp nguồn thức ăn phong phú và nơi trú ẩn thích hợp cho các loài linh trưởng còn ở nhiều nơi như thượng nguồn Suối Tiên – Suối Trầm (xã Kháng Nhật và xã La Bằng); khu vực núi Tam Đảo Bắc, khu vực Tây Thiên – Ao Dứa – Rùng Rình và khu vực thượng nguồn suối Xạ Hương. Các đe doạ chính hiện nay đối với các loài linh trưởng ở VQG Tam Đảo là tình trạng săn bắn, bẫy bắt động vật hoang dã và quấy nhiễu sinh cảnh của chúng.

Săn bắn, bẫy bắt động vật hoang dã:

Đây là mối đa doạ trực tiếp nguy hiểm nhất đối với các loài linh trưởng ở VQG Tam Đảo. Là những loài động vật có giá trị kinh tế cao, thú linh trưởng luôn là các đối tượng săn bắt chính của các tay săn địa phương. Các con vật săn được hoặc được tiêu thụ ở địa phương làm thực phẩm, nấu cao hoặc đem bán tại các thành phố lớn. Trong quá trình khảo sát, chúng tôi không bắt gặp thợ săn trong rừng, nhưng đã phát hiện các nơi ngủ qua đêm của họ (lán, vách đá, có bếp nấu, lá lót ngủ,....) ở khu vực Ao Dứa và núi Thiên Thị. Các bẫy đặt cũng như một gà lôi dính bẫy cũng đã phát hiện ở khu vực khảo sát (Hình 9). Đặc biệt, ngày 13/11/2006, tại xã Cát Nê (Thái Nguyên) chúng tối đã thấy một thợ săn đang lột da một mèo rừng vừa săn tối hôm trước về (Hình 10). Cũng tại nhà anh ta, chúng tôi còn thấy da của một mèo rừng khác và một số sóc đã lột da để trong tủ lạnh. Anh ta thông báo, vào tháng 4/2006, anh gặp một đàn khỉ mặt đỏ 7 con ở núi Thạch Bàn, anh bắn được 2 cá thể trưởng thành và bắt sống một con non. Con non chết sau khi nuôi tại nhà được vài tháng, còn xác 2 khỉ trưởng thành anh đã nấu cao bán. Anh đưa chúng tôi xem 2 mẫu cao khỉ và đòi với giá 200.000 đồng một lạng. Tình trạng săn bắt động vật hoang dã cũng đã được nói đến trong các báo cáo của Nguyễn Xuân Đặng và cộng sự (Nguyen Xuan Dang et al., 2005 và Nguyen Xuan Dang et al., 2006).

Nhiễu loạn sinh cảnh: Như đã nói ở trên, rừng của VQG Tam Đảo vẫn có khả năng cung cấp nguồn thức ăn dồi dào và nơi trú ẩn thích hợp cho các loài linh trưởng, tuy nhiên,

hiện nay, rừng đang bị tác động mạnh bởi các hoạt động khác nhau của người dân như chặt gỗ, khai thác LSNG (nấm, măng, cây thuốc,...) lấy củi đốt. Trong thời gian khảo sát chúng tôi đã gặp dấu vết khai thác gỗ mới ở một số nơi. Ngày 19/11/2006, chúng tôi gặp một nhóm 7 người dân đang chặt, xẻ gỗ tại sườn núi Thạch Bàn (0566821; 2376502) thuộc xã Ký Phú (Hình 11). Việc xây dựng con đường ô tô mới từ Thi Trấn Tam Đảo tới sát chân Đỉnh Rùng Rình cũng gây nhiều tác động tiêu cực cho sinh cảnh của linh trưởng (mất rừng, tiếng ồn của xe cộ, máy móc; sự xâm lấn của người dân,...)

3.4. Ghi nhận về các loài thú khác

Đây là đợt khảo sát chuyên về linh trưởng, vì vậy, mọi cố gắng đều tập trung vào tím kiếm voọc đen má trắng và các loài linh trưởng khác. Tuy nhiên, chúng tôi cũng ghi nhận được một số loài thú khác như ở Bảng 4.

Bảng 4: Ghi nhận về các loài thú khác trong đợt khảo sát này

Tên Việt Nam	Tên khoa học	Thông tin
Cầy bạc má	*Melogale moschata*	Mắc bẫy
Sơn dương	*Naemorhedus sumatraensis*	Phân mới và dấu chân
Mèo rừng	*Prionailurus bengalensis*	Động vật bị bắn chết
Đon	*Atherurus macrourus*	Mắc bẫy
Sóc đen	*Ratufa bicolor*	Quan sát
Sóc bụng đỏ	*Callosciurus erythraeus*	Quan sát và mắc bẫy
Sóc má vàng	*Dremomys pernyi*	Quan Sát
Sóc mõm hung	*Dremomys rufigenis*	Quan Sát

3.5. Kết quả tập huấn

Một cán bộ kỹ thuật của VQG Tam Đảo (KS. Phan Tiến Lâm) và một kiểm lâm viên của Trạm kiểm lâm Tam Đảo (anh Nguyễn Đức Long) đã tham gia đợt khảo sát này để học tập.

Anh Phan Tiến Lâm, 24 tuổi, tốt nghiệp Đại học Lâm nghiệp và làm việc tại Trung tâm Nghiên cứu và Dịch vụ Kỹ thật của VQG Tam Đảo. Anh Nguyễn Đức Long, 44 tuổi, là kiểm lâm viên, ngoài ra, vốn được sinh ra và lớn lên ở Thị Trấn Tam Đảo, rất thông thạo địa hình vùng khảo sát nên còn là người dẫn đường cho đoàn khảo sát.

Trước khi khảo sát, TS. Nguyễn Xuân Đặng đã giới thiệu khái quát với các học viên về tình trạng và sinh thái của loài voọc đen má trắng và các loài khỉ khác có phân bố ở VQG Tam Đảo, các giải pháp bảo tồn các loài linh trưởng đang bị đe doạ toàn cầu này và kỹ thuật điều tra đánh giá hiện trạng quần thể linh trưởng. Sau đó, các học viên tham gia trực tiếp vào các hoạt động khảo sát hiện trường để học tập.

Anh Phan Tiến Lâm (Hình 12), có kiến thức cơ sở về sinh vật nên nắm bắt nhanh các kiến thức về bảo tồn và kỹ thuật điều tra khảo sát. Hiện nay, anh Lâm đã có thể tự thiết kế một đợt khảo sát linh trưởng và tiến hành khảo sát để quan sát trực tiếp hoặc phát hiện các dấu vết của chúng. Tuy vậy, anh Lâm vẫn cần được đào tạo thêm về kỹ năng nhận diện các loài linh trưởng và các dấu vết hoạt động của chúng (dấu chân, phân, tiếng kếu, dấu vết ăn,...) để nâng cao nâng lực khảo sát của mình.

Anh Nguyễn Đức Long, do không có kiến thức nền về sinh học nên việc năm bắt cơ sở khoa học của các giải pháp bảo tồn linh trưởng có khó khăn. Tuy nhiên, vốn là người địa phương lăn lộn với rừng nhiều nên anh Long nắm bắt một số kỹ thuật điều tra khá tốt như phát hiện các nơi linh trưởng kiếm ăn, nơi hay nằm ngủ, cách tìm kiếm phát hiện con vật và nhận diện các dấu vết hoạt động của chúng, thiết kế các tuyến khảo sát,... Kỹ thuật quan sát tại điểm tỏ ra không thích hợp với anh vì anh không thể tập trung theo dõi quan sát tại một điểm trong nhiều giờ liên tục. Anh Long cần được tập huấn thêm về kiến thức bảo tồn và các kỹ thuật khảo sát cần tính kiên trì.

IV. KIẾN NGHỊ

Khu hệ thú linh trưởng ở VQG Tam Đảo đã bị suy thoái nghiêm trọng, tuy nhiên, rừng ở đây còn thích hợp cho việc duy trì các quần thể linh trưởng đủ lớn cho tồn tại lâu dài. Các biện pháp bảo tồn sau đây rất cần được thực hiện tốt để phục hồi và phát triển khu hệ linh trưởng của VQG:

- *Kiểm soát tình trạng săn bắn, bẫy bắt, buôn bán linh trưởng và quấy nhiễu sinh cảnh của chúng:*

Ban quản lý VQG Tam Đảo cần phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các cơ quan thi hành luật (Hạt Kiểm Lâm, thanh tra thị trường,...) để tăng cường kiểm soát tình trạng săn bắn, bẫy bắt, buôn bán thú linh trưởng và nhiễu loại rừng ở VQG Tam Đảo. Lực lượng kiểm lâm cần tuần tra thường xuyên hơn đến các khu vực có thú linh trưởng sinh sống để ngăn chặn việc những cá thể linh trưởng cuối cùng tiếp tục bị săn bắt, và sinh cảnh của chúng tiếp tục bị tán phá và nhiễu loạn (chặt trộm gỗ, khai thác LSNG, khai thác củi đốt,...). Cần xử lý kịp thời và nghiêm khắc các trường hợp vi phạm. Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cũng cần được tiến hành tích cực tại các xã vùng đệm. Cần áp dụng các biện pháp nghiêm khắc hơn nhằm chấm dứt tình trạng nuôi động vật hoang dã trái phép và các nhà hàng bán đặc sản động vật rừng ở các huyện vùng đệm của VQG Tam Đảo nhằm giảm áp lực săn bắt các loài động vật hoang dã trong VQG.

- *Giám sát các quần thể linh trưởng tại VQG Tam Đảo*

VQG Tam Đảo cần có chương trình thường xuyên giám sát tình trạng và vùng hoạt động của các loài linh trưởng để có các biện pháp quản lý bảo vệ kịp thời, hợp lý. Đội giám sát có thể gồm 2-3 cán bộ kỹ thuật, hàng tháng tiến hành khảo sát hiện trường thu thập các thông tin về linh trưởng và sự tác động đến sinh cảnh của chúng. Hàng tháng, đội giám sát phải nộp lên Giám đốc VQG bản báo cáo về các hoạt động giám sát, các thông tin ghi nhận được và các đề xuất quản lý.

- *Thả bổ sung các thú linh trưởng vào VQG Tam Đảo*

Tất cả các quần thể thú linh trưởng ở VQG Tam Đảo đều quá nhỏ, không thể tự tồn tại lâu dài vì nhiều lý do khác nhau như săn bắt, bệnh dịch, cháy rừng, vấn đề cận giao,... Việc gia tăng số lượng cá thể sẽ góp phần giải quyết các vấn đề này. Sự gia tăng tốt nhất là do sinh sản tự nhiên, tuy nhiên, điều này rất khó có thể thực hiện được trong điều kiện của VQG Tam Đảo hiện nay. Con đường gia tăng số lượng cá thể khác là gia tăng cơ học nhờ thả bổ sung các cá thể từ các nguồn khác, có thể là các cá thể được tịch thu từ săn bắt, buôn bán trái phép. Tuy nhiên, trước khi tiến hành thả, các con vật

cần được kiểm tra sức khoẻ cẩn thận và giám định tên loài chính xác, để đảm bảo chỉ thả những cá thể khoẻ mạnh, đúng loài có phân bố ở VQG Tam Đảo. Cũng cần tiến hành giám sát sau khi thả để đảm bảo các cá thể thả sống được và không gây ra các tác động tiêu cực đến các quần thể linh trưởng hiện có ở VQG Tam Đảo.

MỘT SỐ ẢNH MINH HOẠ

Hình 3: Phân rất có thể là của voọc đen má trắng phát hiện ở Bắc Ao Dứa.

Hình 4: Phân khỉ (*Macaca sp.)* phát hiện ở Bắc Ao Dứa

Hình 5: Phân khỉ (*Macaca sp.*) phát hiện ở núi Thiên Thị

Hình 6: Các vụn quả cây do khỉ ăn phát hiện ở núi Thiên Thị

Hình 7: Măng tre khỉ bẻ ăn phát hiện ở núi Thiên Thị

Figure 8: Quả na rừng bị khỉ ăn ở khu vực Ao dứa

Hình 9: Gà lôi sa bẫy ở Bắc Ao Dứa

Hình 10: Mèo rừng mới săn đang bị lột da tại nhà thợ săn ở Cát Nê

Hình 11: Chặt trộm gỗ tại núi Thiên thị (xã Ký Phú)

Hình 12: Anh Phan Tiên Lâm (học viên) đang quan sát theo dõi tại điểm

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Cao Van Sung, Trương Văn Lã, Nguyễn Văn Sáng, Lê Xuân Huệ, 1998: Nghiên cứu đánh giá tài nguyên động vật hoang dã (thú, chim, bò sát, ếch nhái và công trùng) ở VQG Tam Đảo. Báo cáo điều tra, Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật, Hà Nội

Konstant W.R., Mittermeier R.A., Rylands A.B., Butynski T.M., Eudey A.A., Ganzhorn J. and Kormos R, (2003). The World's Top 25 most endangered Primate-2002. Asian Primates 8, 29-34.

Nguyen Xuan Dang, Nguyen Truong Son, Nguyen Xuan Nghia, Dang Van Thuan, 2005. Rapid assessment of mammals in the Tam Dao National Park. A technical survey report for GTZ/Tam Dao NP and Buffer zone Management Project. 63pp.

Nguyen Xuan Dang, Ha Van Tue, Ngo Xuan Tuong, Nguyen Xuan Nghia, Dang Van Thuan, 2006. 2006 assessment of wild animal housing and orchid gardens in Tam Dao National Park. A technical survey report for GTZ/Tam Dao NP and Buffer zone Management Project.

Nadler T. F. Momberg, Nguyen Xuan Dang, N. Lormee (2003): Vietnam Primate Conservation Status Review 2002. Part 2: leaf monkey. Fauna & Flora Intern.-Vietnam Program and Frankfurt Zool. Soc., Hanoi, Vietnam.

Nadler T. & U. Streicher (2004).The primate of Vietnam – an overview. In "Conservation of Primates in Vietnam", Nadler T., U. Streicher and Ha Thang Long (eds), Frankfurt Zool. Society, Hanoi, pp.5-15.

Tordoff A.W., Trần Quốc Bảo, Nguyễn Đức Tú, Lê Mạnh Hùng (eds.), 2004. Thông tin về các khu bảo vệ hiện có và đề xuất ở Việt Nam. Source book on existing and proposed protected areas of Vietnam). Tái bản lần 2. Hà Nội, Birdlife Intern. Indochina và Bộ Nông nghiệp và Phá triển Nông thôn.

Viện Điều tra, Quy hoạch Rừng (1993). Khu hệ động vật VQG Tam Đảo. Báo cáo chuyên đề xây dựng Luận chứng kinh tế – kỹ thuật VQG Tam Đảo.